

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2021/HS-ST

Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường.

Ông Trần Minh Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Phả L, xã Đức L, huyện QV, tỉnh BN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự :* Cục thuế tỉnh BN. Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Xuân Tòng - Cục trưởng Cục thuế tỉnh BN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1965.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Cùng trú tại : Thôn Phả L, xã Đức L, huyện QV, tỉnh BN. Đều có mặt.

3. Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1987.

Trú tại : Khu 11 Ngọc S, phường Phả L, thành phố Chí L, tỉnh HD. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh BN tiếp nhận kiến nghị khởi tố của Chi cục thuế khu vực TD - QV, tỉnh BN đối với Công ty TNHH thương mại Hải Đăng BN (Công ty Hải Đăng BN), địa chỉ tại Thôn Phả L, xã Đức L, huyện QV, tỉnh BN, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BN cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/6/2016. Cục thuế tỉnh BN cấp mã số thuế 2300941788, với ngành nghề đăng ký kinh doanh chính là buôn bán than (công ty có kho bãi tại thôn Phú Vân, xã Đức Long, QV, BN và xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh BN) do Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế. Ngày 19/6/2020 Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội trốn thuế của bị cáo Nguyễn Văn D như sau:

Công ty Hải Đăng BN là Công ty TNHH một thành viên do Nguyễn Văn D làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty Hải Đăng BN có mua các nguyên vật liệu đầu vào là xít nghiền, than cám, than bùn...trôi nổi của các cá nhân trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ. Để hợp thức hóa số hàng hóa mua trôi nổi này và giảm số thuế GTGT phải nộp cho Ngân sách nhà nước, nên từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019, Nguyễn Văn D đã gặp một người tên Dương Thị Nga, quê ở Hải Phòng (D không rõ thông tin cụ thể của Nga), tự giới thiệu là nhân viên của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Danh Hòa, địa chỉ tại Thôn Mậu, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Đức Sông, sinh năm 1972, làm Giám đốc, đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT khống. Sau đó D và Nga thỏa thuận về giá mua hóa đơn, cách thức tiến hành và hình thức thanh toán, theo đó hai bên sẽ lập hợp đồng kinh tế, có lần Nga lập trên cơ sở yêu cầu của Công ty Hải Đăng BN, có lần do Công ty Hải Đăng BN lập thì D sẽ chỉ đạo kế toán lập hợp đồng kinh tế, trong đó cung cấp các thông tin mặt hàng, trị giá tiền hàng để Nga xuất hóa đơn của Công ty Danh Hòa cho D, đồng thời Nga sẽ đưa cho D giấy giới thiệu khống, giấy rút tiền mặt khống được ký tên đóng dấu của giám đốc Công ty TNHH Danh Hòa. Việc giao nhận hóa đơn, chứng từ hai bên giao nhận trực tiếp, D

phải trả số tiền 5%/ tổng trị giá tiền hàng chưa tính thuế ghi trên hóa đơn và trực tiếp trả tiền mua hóa đơn GTGT cho Nga, không có chứng từ gì thể hiện.

Đề hợp thức hóa đối với các hóa đơn không này D sử dụng tài khoản số 43210000810456 của Công ty Hải Đăng BN tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh BN, sau đó D đưa tiền, giấy ủy nhiệm chi của Công ty Hải Đăng BN đã được D ký tên, đóng dấu chức danh giám đốc cho ông Nguyễn Văn D1 (là bố đẻ của D) hoặc anh Nguyễn Văn T (anh rể D) là nhân viên Công ty Hải Đăng BN mang ra Ngân hàng BIDV làm các thủ tục chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Hải Đăng BN, rồi ủy nhiệm chi trả tiền vào tài khoản số 25610001357031 của Công ty Danh Hòa. Sau đó, D đưa giấy rút tiền mặt, ủy nhiệm chi của Công ty Danh Hòa cho kế toán là Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1987 trú tại Khu 11, Ngọc Sơn, phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương- là kế toán nội bộ của công ty Hải Đăng BN đi đến ngân hàng rút toàn bộ số tiền trước đó đã chuyển vào tài khoản của Công ty Danh Hòa mang về đưa lại cho D. Việc rút tiền từ tài khoản của Công ty Danh Hòa, D nói dối chị Mến là do trước đó đã thanh toán tiền mặt cho Công ty Danh Hòa khi nhận hàng hóa rồi, nên việc chuyển tiền thanh toán qua tài khoản chỉ là thủ tục hợp thức hóa theo quy định.

Từ ngày 02/5/2019 đến ngày 20/7/2019 Nguyễn Văn D đã mua không 17 (mười bảy) tờ hóa đơn GTGT của Công ty Danh Hòa cụ thể là các hóa đơn mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu AA/19P gồm số 04 ngày 02/05/2019; số 06 ngày 06/05/2019; số 09 ngày 12/05/2019; số 11 ngày 18/05/2019; số 13 ngày 23/05/2019; số 14 ngày 25/05/2019; số 15 ngày 01/06/2019; số 16 ngày 05/06/2019; số 18 ngày 10/06/2019; số 19 ngày 02/07/2019; số 20 ngày 05/07/2019; số 24 ngày 08/07/2019; số 25 ngày 11/07/2019; số 26 ngày 13/07/2019; số 27 ngày 15/07/2019; số 28 ngày 18/07/2019; số 29 ngày 20/07/2019 với tổng trị giá tiền hàng là **10.435.473.565 đồng**, tiền thuế là **1.043.547.356 đồng**.

Toàn bộ 17 hoá đơn nêu trên đã được Công ty Hải Đăng BN kê khai, báo cáo thuế tại Chi cục thuế khu vực TD- QV trong năm 2019 và đã được tính vào chi phí tính thuế của doanh nghiệp.

Tại Kết luận giám định ngày 19/10/2020, Cục thuế tỉnh BN kết luận: *“Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hải Đăng BN sử dụng bất hợp pháp 17 số hóa đơn GTGT để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào, làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước là 1.043.547.355 đồng*

*Số tiền thuế GTGT bị xử lý truy thu là: **1.043.547.355 đồng**, cụ thể: Quý 2/2019 là 440.817.708 đồng; Quý 3/2019 là 602.729.647 đồng.*

Không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hải Đăng BN đã trốn”.

**** Tiến hành xác minh tại Công ty TNHH Danh Hòa xác định:***

Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Danh Hòa, mã số thuế: 2400856871, trụ sở tại thôn Mậu, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/01/2019. Người đứng tên Giám đốc và đại diện theo pháp luật là Nguyễn Đức Sông, sinh năm 1972, trú tại thôn Thum Cũ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Kế toán trưởng của công ty là Trần Thị Tư, sinh năm 1979, trú tại Thôn Bắc 1, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh xác định công ty không treo biển hiệu, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chi cục thuế khu vực Lục Ngạn- Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã thông báo về người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký từ ngày 21/02/2020. Qua làm việc với anh Nguyễn Đức Sông cho biết anh không biết, không có liên quan gì đến Công ty TNHH Danh Hòa có thông tin như trên, bản thân anh không đứng ra thành lập công ty, không ký vào bất kỳ chứng từ, tài liệu nào liên quan đến Công ty TNHH Danh Hòa. Xác minh theo địa chỉ của Trần Thị Tư xác định chị Tư đã chết từ năm 2018.

Với nội Dng trên, tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 30/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn D** về tội “*Trốn thuế*”, quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội Dng bản cáo trạng đã truy tố, khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự ra đầu thú, quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà hôm nay những người làm chứng gồm chị Mến, ông Dũng và anh Tuyển đều trình bày có thực hiện việc chuyển tiền và rút tiền tại Ngân hàng theo chỉ đạo của bị cáo D nhưng đều không biết gì về việc D mua khống các hoá đơn giá trị gia tăng để nhằm mục đích trốn thuế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội trốn thuế.

Áp dụng khoản 3, 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại Cục thuế tỉnh BN số tiền 1.043.547.356 đồng và trả lại bị cáo D số tiền 177.545 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng được thu hồi có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019, với vai trò là Giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty TNHH thương mại Hải Đăng BN, Nguyễn Văn D đã tự liên hệ mua khổng 17 số hóa đơn GTGT mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu AA/19P (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Danh Hòa, với tổng trị giá tiền hàng chưa tính thuế ghi trên hóa đơn là **10.435.473.565 đồng**, tiền thuế là **1.043.547.356 đồng** để nhằm mục đích hợp thức hóa các nguyên vật liệu Công ty Hải Đăng BN đã mua vào nhưng không có hóa đơn, chứng từ để kê khai, báo cáo và trốn thuế số tiền **1.043.547.356 đồng**. Hành vi của bị cáo được xác định là hành vi trốn thuế theo khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế 2019: “ *Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế không phải nộp*”. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Trốn thuế” quy định tại khoản 3

Điều 200 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến định hướng, chính sách phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế. Do vậy, cần có xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[2]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần chiếu cố khoan hồng, xử phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi trốn thuế nhằm hưởng lợi bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế là 1.043.547.356 đồng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp số tiền 1.043.724.901 đồng (trong đó nộp 145.724.901 đồng vào Kho bạc Nhà nước; Nộp 898.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001457 ngày 04/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 898.000.000đ mà bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả. Xét thấy, số tiền cần giao lại cho Cục thuế tỉnh BN 897.822.455 đồng. Còn lại số tiền 177.545 đồng bị cáo nộp thừa cần hoàn trả lại cho bị cáo D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Đối với những đối tượng liên quan đến vụ án:

- Đối với nội Dung kiến nghị của Chi cục thuế khu vực TD- QV về việc Công ty TNHH Hải Đăng BN đã kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào 12 số hóa đơn không có giá trị sử dụng của Công ty TNHH TMDV xây dựng Kim Phát Bắc Giang, MST: 2400856896, địa chỉ trụ sở: Thôn Bài, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, với số tiền hàng chưa tính thuế 7.010.599.680 đồng, tiền

thuế 701.059.968 đồng; kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào 04 số hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại và xây dựng Đức Tài, MST: 2400877462, địa chỉ trụ sở tại Thôn Chảo, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với số tiền hàng chưa tính thuế 2.292.589.790 đồng, tiền thuế 229.258.979 đồng. Ngoài ra còn có dấu hiệu sử dụng bất hợp pháp hóa đơn đầu vào của các công ty như: Công ty TNHH tổng hợp TM Hòa Bình BG, MST: 2400834740, địa chỉ trụ sở: Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Công ty TNHH Đông Thành Phát, MST: 0801140545, địa chỉ trụ sở: Khu 2, TT Phú Thù, huyện Kinh Môn, tỉnh BN; Công ty TNHH TMDV xây dựng 012, MST: 2400835053, địa chỉ trụ sở: Thôn Cẩm Đàn, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Công ty TNHH TMDV xây dựng An Khang Bắc Giang, MST: 2400842318, địa chỉ trụ sở: Thôn Nhân Định, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra đến nay xác định các công ty này đều không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với giám đốc, người đại diện theo pháp luật của các công ty này đều khai nhận không đứng ra thành lập, không liên quan gì đến hoạt động của các công ty này hoặc giám đốc, người đại diện theo pháp luật đã chết. Riêng đối với Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Đông Thành Phát, giám đốc là Trần Văn Đông khai nhận có giao dịch bán hàng hóa thật cho công ty Hải Đăng BN và khoảng tháng 12/2019 đã chuyển nhượng công ty cho ông Nguyễn Văn Luyn, sinh năm 1957, ở Khu 2, Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Qua xác minh thì ông Luyn đã chết tháng 11/2020.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn D khai nhận: D có giao dịch mua hàng hóa thật, mặt hàng là xít nghiền, than cám của các công ty trên. Tuy nhiên D không nhớ mua cụ thể của người nào, khi có tàu thuyền vận chuyển đến bãi kho hàng của công ty Hải Đăng BN thì trực tiếp bản thân Nguyễn Văn D hoặc nhân viên của D thực hiện nhận hàng hóa. Sau khi nhận hàng hóa thì những người giao hàng hóa cho công ty Hải Đăng BN giao hóa đơn kèm chứng từ có liên quan đến các công ty bán hàng cho D. Sau đó D đã thanh toán trả tiền hàng trả cho các công ty trên. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập đến nay chưa đủ để xác định vi phạm của Nguyễn Văn D. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN đã tách tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Bắc Giang để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

- Đối với người tên Nga (quê ở Hải Phòng) là người bán khống hóa đơn GTGT của Công ty Danh Hòa cho Nguyễn Văn D, hiện nay chưa xác định được địa chỉ của Nga, chưa triệu tập ghi được lời khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Trịnh Thị Mến- Là kế toán nội bộ của Công ty Hải Đăng BN từ tháng 2/2018, làm việc theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn D trong việc soạn thảo các hợp đồng kinh tế, đi chuyển tiền vào tài khoản của Công ty hoặc rút tiền từ tài khoản của Công ty Danh Hòa mang về đưa cho D. Quá trình làm việc Mến không được D trao đổi hay bàn bạc gì về việc mua khống hóa đơn GTGT, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

- Ông Nguyễn Văn D1 và anh Nguyễn Văn T chỉ thực hiện việc chuyển tiền, rút tiền theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn D, không được D trao đổi, bàn bạc việc mua khống hóa đơn GTGT nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội tội Trốn thuế.

[2]. Áp dụng khoản 3, 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo số tiền 30 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đức Long, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại số tiền đã trốn thuế **1.043.547.356 đồng**. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp số tiền 1.043.724.901 đồng (trong đó nộp 145.724.901 đồng vào Kho bạc Nhà nước; Nộp 898.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001457 ngày 04/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

[4]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đối với số tiền 898.000.000 đồng mà bị cáo D đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh BN để khắc phục hậu quả, cần giao lại cho Cục thuế tỉnh BN số tiền 897.822.455 đồng để nộp lại ngân sách theo quy định.

- Hoàn trả bị cáo D số tiền 177.545 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đức Long, huyện QV, tỉnh BN;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa